

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST.
Ngày 20-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc Đ, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1981 tại tỉnh T3 Bình; thường trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T1, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1947; bị cáo có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1970; thường trú: Xã H, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn Đ1 gồm có:

1.1 Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1939; thường trú: Xã H, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu – Là mẹ ruột của ông Trần Văn Đ1;

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị C: Bà Trần Thị Đ2, sinh năm 1978; thường trú: Xã H, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (theo giấy ủy quyền ngày 16/5/2018); bà Trần Thị Đ2 có mặt.

1.2 Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1973; thường trú: Xã H, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu – Là vợ của ông Trần Văn Đ1;

Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị H1: Bà Trần Thị Đ2, sinh năm 1978; thường trú: Xã H, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (theo giấy ủy quyền ngày 13/3/2018); có mặt.

1.3 Cháu Trần Duy K, sinh ngày 17/02/2005 và cháu Trần Mỹ N, sinh ngày 01/7/2013; Cùng thường trú: Xã H, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu – Là con ruột của ông Trần Văn Đ1;

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Duy K, cháu Trần Mỹ N: Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1973; thường trú: Xã H, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu – Là mẹ ruột của cháu Trần Duy K, cháu Trần Mỹ N; vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1973; thường trú: Xã H, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1966; thường trú: 09, đường DB 10, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH TMDV T2; địa chỉ trụ sở chính: Số 195, đường DH 506, Xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TMDV T2: Ông Trần Quốc T3, sinh năm 1979; thường trú: Số 195, đường DH 506, tổ 5, ấp Lễ Trang, Xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, chức vụ - Giám đốc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/02/2018, Vũ Ngọc Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-13370 lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ thị trấn P1 đến Xã V. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐT 741 và đường DH 502 thuộc ấp V1, Xã V, huyện Phú Giáo, Đ chuyển hướng xe rẽ trái qua đường DH 502 nhưng không nhường đường cho ông Trần Văn Đ1 đang điều khiển xe mô tô biển số 94E1-07184 chở vợ là bà Đặng Thị H1 lưu thông theo hướng từ xã V đến thị trấn P1 trên làn đường giành cho xe mô tô, đúng quy định nên bánh trước xe mô tô do ông Đ1 điều khiển va chạm vào bên hông xe ô tô tải do Đ điều khiển làm ông Đ1, bà H ngã xuống đường. Hành vi của Vũ Ngọc Đ chuyển hướng xe không đúng quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn, hậu quả làm ông Trần Văn Đ1 chết, bà Đặng Thị H1 bị thương tích 16%.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 158/GĐPY ngày 01/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Văn Đ1 do đa chấn thương, chấn thương ngực - bụng kín gây dập hai phổi, dập rách rời cuống lách dẫn đến choáng mất máu không hồi phục.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/2018/GĐPY ngày 05/4/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận Đặng Thị H1 tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 94E1-07184 là 1.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số BS 61C-13370; 01 giấy chứng nhận kiểm định về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC- 4311301. Đây là xe của Công ty TNHH thương mại dịch vụ T2 mua của bà Trịnh Thị H2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 05/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã giao trả những tài sản trên cho ông Trần Quốc T3 là người đại diện theo pháp luật của Công ty, ông T3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 790156197287 mang tên Vũ Ngọc Đ.

- 01 xe mô tô biển số BS 94E1-07184 thuộc sở hữu của ông Trần Văn Đ1, ngày 05/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã giao trả cho bà Trần Thị Đ2 là người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn Đ1.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSPG, ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Vũ Ngọc Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ mức hình phạt tù từ 15 tháng đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Ngọc Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 170.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 790156197287 mang tên Vũ Ngọc Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc Đ thừa nhận hành vi tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, bị thương 01 người và hư hỏng tài sản. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 170.000.000 đồng; bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Đ2 không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường (do đã nhận bồi thường 170.000.000 đồng); về hình

phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị H2 vắng mặt; tuy nhiên, căn cứ lời khai trong quá trình tố tụng thừa nhận trước đây bà Hà sở hữu xe ô tô biển số 61C-13370, đến cuối năm 2017 bà H2 đã bán cho ông Trần Quốc T3 nhưng chưa sang tên chủ sở hữu; do đó, bà H2 không yêu cầu, cũng không liên quan đến tài sản trên và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, bị đơn dân sự Công ty TNHH TMDV T2: Ông Trần Quốc T3 thừa nhận xe ô tô biển số 61C-13370 là của Công ty (xe mua của bà Trịnh Thị H2 nhưng chưa sang tên chủ sở hữu), Công ty đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng và không có yêu cầu khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/02/2018, Vũ Ngọc Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-13370 lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ thị trấn P1 đến Xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐT 741 và đường DH 502 thuộc ấp V1, Xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đ chuyển hướng xe rẽ trái qua đường DH 502 nhưng không nhường đường cho ông Trần Văn Đ1 đang điều khiển xe mô tô biển số 94E1-07184 chở vợ là bà Đặng Thị H1 lưu thông theo hướng từ Xã V đến thị trấn P1 trên làn đường giành cho xe mô tô, đúng quy định nên bánh trước xe mô tô do ông Đ1 điều khiển va chạm vào bên hông xe ô tô tải do bị cáo Đ điều khiển làm ông Đ1, bà H ngã xuống đường. Hành vi của Vũ Ngọc Đ chuyển hướng xe không đúng quy định đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn, hậu quả làm ông Trần Văn Đ1 chết, bà Đặng Thị H1 bị thương tích 16% và hư hỏng tài sản.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y tử số 158/GĐPY ngày 01/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Văn Đ1 do đa chấn thương, chấn thương ngực - bụng kín gây dập hai phổi, dập rách rời cuống lách dẫn đến choáng mất máu không hồi phục.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/2018/GDPY ngày 05/4/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Bà Đặng Thị H1 tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 94E1-07184 là 1.900.000 đồng.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Vũ Ngọc Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Vũ Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có con còn nhỏ, bị cáo có cha ruột là ông Vũ Ngọc T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo Vũ Ngọc Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm về tội nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo Điều ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự Công ty TNHH TMDV T2 tự nguyện bồi thường cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 790156197287 mang tên Vũ Ngọc Đ.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc Đ 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2018).

Giao bị cáo Vũ Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân Xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vũ Ngọc Đ thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 790156197287 mang tên Vũ Ngọc Đ.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2018.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- UBND Xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 06
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên